

BÁO CÁO

Tình hình, kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Quý III/2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

Kính gửi: Bộ Nội vụ

Thực hiện chế độ báo cáo cải cách hành chính (viết tắt là CCHC) định kỳ theo quy định của Bộ Nội vụ tại Công văn số 581/BNV-CCHC ngày 21/02/2022, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa (viết tắt là UBND tỉnh) báo cáo tình hình, kết quả thực hiện công tác CCHC trong Quý III/2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC

Trong Quý III/2024, UBND tỉnh đã triệu tập đại biểu tham dự Phiên họp trực tuyến thứ tám của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ. Tiếp đó, triển khai thực hiện Thông báo số 363/TB-VPCP ngày 06/8/2024 của Văn phòng Chính phủ về việc thông báo kết luận của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ tại Phiên họp thứ tám, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương (gọi chung là cơ quan) quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận Phiên họp thứ tám của Ban Chỉ đạo CCHC Chính phủ¹.

Để tiếp tục cải thiện và nâng cao các Chỉ số CCHC (PAR-INDEX), Chỉ số hài lòng (SIPAS), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh trong năm 2024 và các năm tiếp theo, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị phân tích, đánh giá các Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS, PCI năm 2023 và bàn giải pháp tiếp tục cải thiện các Chỉ số đánh giá tỉnh trong năm 2024 và các năm tiếp theo²; sau Hội nghị, UBND tỉnh đã ban hành văn bản chỉ đạo các cơ quan quán triệt và thực hiện nghiêm túc giải pháp cải thiện các Chỉ số của tỉnh³.

Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã mời đại diện tổ chức quốc tế đến báo cáo

¹ Công văn số 9863/UBND-KSTT ngày 06/9/2024 của UBND tỉnh

² Hội nghị được tổ chức vào ngày 11/6/2024

³ Thông báo số 270/TB-UBND ngày 19/6/2024 của UBND tỉnh

phân tích tại Hội nghị trao đổi các giải pháp nâng cao Chỉ số PAPI của tỉnh năm 2024⁴, được tổ chức trực tiếp tại điểm cầu chính (gần 240 đại biểu), kết nối với 05 điểm cầu cấp huyện (gần 250 đại biểu).

Tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch khảo sát mức độ hài lòng năm 2024⁵ theo tiến độ đề ra, theo nhiệm vụ được phân công, Sở Nội vụ đã phê duyệt phương án điều tra, xây dựng mẫu phiếu, lập danh sách khách hàng, hướng dẫn các cơ quan triển khai, tổ chức truyền thông, lựa chọn nhà thầu... Năm 2024, tỉnh Khánh Hòa mở rộng khảo sát thêm 27 dịch vụ công thiết yếu thuộc thẩm quyền và các trường học với tổng số phiếu theo kế hoạch là 29.000 phiếu.

Tiếp tục triển khai sáng kiến “Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử” theo tiến độ kế hoạch đã được phê duyệt. Sở Nội vụ - Cơ quan được giao nhiệm vụ chủ trì tham mưu Đề án đã phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cài đặt hệ thống tại Trung tâm Dữ liệu tỉnh; hoàn thiện hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống; xây dựng định mức hỗ trợ cho lực lượng nhân sự tại các Điểm hỗ trợ Dịch vụ công trực tuyến; tổ chức lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ SMS Brandname phục vụ hoạt động của Hệ thống.

Theo thẩm quyền, các cơ quan triển khai các giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý công tác CCHC: Kiện toàn Ban Chỉ đạo CCHC, Bộ phận Một cửa; tổ chức hội nghị sơ kết công tác CCHC 06 tháng đầu năm; họp Ban Chỉ đạo CCHC, giao ban định kỳ về CCHC; thực hiện các giải pháp khắc phục hạn chế, thiếu sót, nâng cao Chỉ số và xếp hạng CCHC, Chỉ số hài lòng tại cơ quan, đơn vị mình; nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hạn; tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến; thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; tăng cường kiểm tra CCHC, việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính; đánh giá kết quả giải quyết hồ sơ TTHC định kỳ hàng tháng, quý; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về việc giải quyết hồ sơ TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến; đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công...

2. Công tác kiểm tra CCHC

Triển khai Kế hoạch⁶ và Quyết định tổ chức kiểm tra công tác CCHC tỉnh năm 2024⁷, 03 Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đã kiểm tra 20/30 cơ quan, trong đó có 08 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh và 03 UBND các huyện, thị xã, thành phố (gọi

⁴ Hội nghị được tổ chức vào ngày 13/9/2024

⁵ Quyết định số 1711/QĐ-UBND ngày 01/7/2024 của UBND tỉnh

⁶ Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 16/4/2024 của UBND tỉnh

⁷ Quyết định số 1490/QĐ-UBND ngày 04/6/2024 của UBND tỉnh

chung là UBND cấp huyện).

Kết quả kiểm tra cho thấy các cơ quan tiếp tục quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện công tác CCHC, về cơ bản bám sát mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch đề ra; công tác quản lý nhà nước về CCHC được triển khai khá đồng bộ, nề nếp, hiệu quả; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện công tác CCHC của các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên; tiến độ, chất lượng giải quyết hồ sơ TTHC, dịch vụ công trực tuyến tiếp tục được nâng cao; việc số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC đạt được nhiều kết quả tích cực, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2023; các lỗi vi phạm về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa trong giải quyết hồ sơ TTHC cơ bản giảm so với các năm trước;...

Sau kiểm tra đã ban hành Thông báo kết luận kiểm tra, đề nghị các đơn vị được kiểm tra khẩn trương khắc phục tồn tại, hạn chế đã được phát hiện qua kiểm tra.

3. Công tác tuyên truyền, tập huấn CCHC

a) Công tác tuyên truyền CCHC

Trong Quý III/2024, công tác tuyên truyền CCHC của tỉnh tiếp tục bám sát các nội dung, hình thức được xác định tại Kế hoạch tuyên truyền CCHC tỉnh năm 2024⁸; tiếp tục củng cố, tăng cường sự ủng hộ của cá nhân, tổ chức đối với công tác CCHC; thống nhất nhận thức, hành động trong đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả phục vụ Nhân dân.

**** Tuyên truyền CCHC trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã***

Tuyên truyền trực quan tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Bộ phận Một cửa cấp huyện, cấp xã các khẩu hiệu: “Sự hài lòng của Nhân dân là mục tiêu phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước”, “Dân chủ, nhanh gọn, đúng luật”, “Hãy nộp hồ sơ điện tử để giảm giấy tờ, thời gian và chi phí”... Bên cạnh đó, một số cơ quan thực hiện các khẩu hiệu tuyên truyền để nâng cao tinh thần, trách nhiệm, tận tụy phục vụ Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức: “Vi Nhân dân phục vụ”, “4 Xin và 04 Luôn (Xin chào, Xin lỗi, Xin cảm ơn, Xin phép, Luôn mỉm cười, Luôn nhẹ nhàng, Luôn lắng nghe, Luôn giúp đỡ)”; “Cán bộ, công chức quyết tâm thực hiện tốt 5 biết, 5 rõ, 3 không, 3 thể hiện (5 biết gồm: biết nghe dân nói, biết nói dân hiểu, biết làm dân tin, biết xin lỗi, biết cảm

⁸ Quyết định số 271/QĐ-UBND ngày 27/01/2024 của UBND tỉnh

on; 5 rõ gồm: rõ người, rõ việc, rõ quy trình, rõ trách nhiệm, rõ hiệu quả; 3 không gồm: không chậm trễ trong giải quyết công việc, TTHC, không sách nhiễu, phiền hà Nhân dân, không để tổ chức, công dân đi lại nhiều lần; 3 thể hiện gồm: tôn trọng trong quan hệ giao tiếp, văn minh trong giao tiếp, giải quyết công việc gần gũi)...

*** Tuyên truyền CCHC trên website, mạng xã hội**

Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh, Cổng thông tin Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, Trang thông tin điện tử Chuyên đổi số tỉnh đăng tải 563 tin bài, văn bản liên quan đến tình hình, kết quả hoạt động CCHC, thu hút gần 20.000 lượt truy cập (*riêng Cổng thông tin điện tử CCHC tỉnh đã đăng tải 355 tin bài/văn bản, thu hút 15.946 lượt truy cập, lũy kế đến thời điểm báo cáo đã đăng tải 7.194 tin bài/văn bản, thu hút 4.233.924 lượt truy cập*).

Các fanpage của CCHC tỉnh, Nha Trang ngày mới, Thông tin Nha Trang đăng tải hơn 600 tin bài, văn bản CCHC, thu hút hơn 10.000 lượt theo dõi và hơn 20.000 lượt yêu thích. Các trang Zalo OA Chính quyền điện tử tỉnh, Hành chính công tỉnh đăng tải hơn 200 tin bài, văn bản CCHC.

*** Tuyên truyền CCHC trên hệ thống Đài Phát thanh và Truyền hình, Báo Khánh Hòa, cơ quan thông tấn báo chí**

Trong kỳ, Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa đã phát thanh 02 chuyên mục CCHC (10 phút/số), 30 tin bài về CCHC; đã truyền hình 10 tin và 02 phóng sự về CCHC, 12 chuyên mục CCHC (15 phút/số). Hệ thống Đài Truyền thanh - Truyền hình cấp huyện, Đài Truyền thanh cấp xã thực hiện hơn 1.000 chuyên mục, tin bài tuyên truyền về CCHC. Báo Khánh Hòa đăng tải gần 100 tin bài, phóng sự về công tác CCHC.

Theo phân công, Sở Nội vụ đã phối hợp với Đài Phát thanh và Truyền hình Khánh Hòa sản xuất, phát sóng 02 số chuyên đề về Chỉ số PAPI tỉnh năm 2024 trong Chương trình “CCHC hôm nay - PAR TODAY”; đã xây dựng bài viết chuyên đề về CCHC, gửi đăng Tạp chí Tổ chức nhà nước Bộ Nội vụ: (1) Đổi mới công tác đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa; (2) Tác động tích cực của CCHC đến phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Khánh Hòa.

b) Tập huấn cải cách hành chính

Ngày 30/8/2024, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị tập huấn công tác CCHC năm 2024 do lãnh đạo UBND tỉnh Khánh Hòa chủ trì hội nghị, với sự tham dự

của gần 150 đại biểu. UBND tỉnh đã mời đồng chí Vụ trưởng Vụ CCHC - Bộ Nội vụ, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo CCHC của Chính phủ làm báo cáo viên phân tích chuyên sâu về Chỉ số PAR-INDEX, SIPAS năm 2023 của tỉnh do Bộ Nội vụ công bố và khuyến nghị các nhiệm vụ, giải pháp nhằm duy trì, nâng cao các Chỉ số này trong năm 2024 và những năm tiếp theo.

Các cơ quan của tỉnh đã tổ chức các hội nghị, lớp tập huấn nghiệp vụ chuyên ngành cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc lĩnh vực, ngành phụ trách, nổi bật như:

- Sở Nội vụ tổ chức: Hội nghị tập huấn Luật Lưu trữ (sửa đổi) và hướng dẫn lưu trữ hồ sơ TTHC điện tử năm 2024 cho gần 200 đại biểu (ngày 09/8/2024); Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác thi đua, khen thưởng năm 2024 cho gần 400 đại biểu (ngày 16/8/2024).

- Sở Tư pháp tổ chức: Hội nghị tập huấn nghiệp vụ công tác chứng thực cho gần 350 đại biểu (ngày 23/8/2024); lớp tập huấn nghiệp vụ lĩnh vực hộ tịch và nuôi con nuôi năm 2024 cho 44 đại biểu (ngày 09/7/2024).

- Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức lớp tập huấn nâng cao kỹ năng cho gần 150 thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 (ngày 23/7/2024).

- Tỉnh đoàn Khánh Hòa tổ chức hội nghị tập huấn nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, năng lực chuyên đổi số và thông tin thị trường lao động cho thanh niên khởi nghiệp (ngày 16/8/2024).

- Trường Chính trị tỉnh Khánh Hòa phối hợp với Sở Nội vụ tổ chức lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức cho 70 công chức tư pháp - hộ tịch UBND cấp xã (từ ngày 05/8/2024 đến ngày 07/8/2024).

4. Tiến độ, kết quả thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao

Trong Quý III/2024, UBND tỉnh nhận được 127 nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; kết quả thống kê có 86 nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn, 22 nhiệm vụ đang thực hiện trong hạn, 19 nhiệm vụ đang chờ xác nhận.

5. Mô hình, giải pháp CCHC mới

a) Triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND cấp xã

UBND thành phố Nha Trang triển khai thí điểm hướng dẫn người dân nộp hồ sơ trực tuyến trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp tại UBND

cấp xã, thực hiện từ ngày 16/9 đến hết năm 2024, từ thứ Hai đến sáng thứ Bảy hàng tuần. Theo đó, khi người dân có nhu cầu nộp hồ sơ đối với các TTHC trong lĩnh vực thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh) có thể đến trực tiếp UBND cấp xã nơi đang cư trú để được hướng dẫn, hỗ trợ nộp hồ sơ trực tuyến mà không cần phải đến tại Bộ phận Một cửa của UBND thành phố; UBND cấp xã có trách nhiệm phân công Bộ phận Một cửa, Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 hướng dẫn, hỗ trợ người dân. Mục tiêu của giải pháp CCHC nêu trên là tạo thuận lợi cho người dân, tiết kiệm thời gian và chi phí; giảm tình trạng quá tải tại Bộ phận Một cửa thành phố; phát huy hiệu quả hoạt động của Tổ hướng dẫn TTHC trực tuyến, Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06 cấp xã; góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của UBND thành phố Nha Trang nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

b) Đưa vào hoạt động Câu lạc bộ Khởi nghiệp và Sáng tạo trẻ

Ngày 26/6/2024, Thành đoàn - Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam thành phố Nha Trang tổ chức Lễ ra mắt Câu lạc bộ Khởi nghiệp và Sáng tạo trẻ thành phố Nha Trang (viết tắt là Câu lạc bộ). Câu lạc bộ hoạt động dựa trên hình thức thu hút sự tham gia của các cá nhân, tổ chức mong muốn đóng góp vào các hoạt động nghiên cứu khoa học, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hướng đến tổ chức các cuộc thi về đổi mới sáng tạo cho đoàn viên, thanh niên, sinh viên, học sinh trên địa bàn thành phố; thực hiện các dự án thực tế theo lĩnh vực hoạt động của câu lạc bộ như: thiết kế, chế tạo sản phẩm, thiết bị thông minh... Hoạt động của câu lạc bộ nhằm góp phần khơi dậy tiềm năng, phát huy tư duy sáng tạo, thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp và khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của đoàn viên, thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên; cụ thể hóa phong trào “Tuổi trẻ sáng tạo”, chương trình “Đồng hành với thanh niên khởi nghiệp, lập nghiệp” được Trung ương Đoàn triển khai; tạo dựng môi trường để đoàn viên, thanh niên thành phố được gặp gỡ, học hỏi, trao đổi và phát triển các ý tưởng về khởi nghiệp, ý tưởng về sáng tạo.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CCHC TRÊN CÁC LĨNH VỰC

1. Cải cách thể chế

1.1. Xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật

a) Xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật

Việc xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (ghi tắt là QPPL)

tiếp tục được tỉnh Khánh Hòa thực hiện đúng quy định. Trong kỳ báo cáo đã ban hành 60 văn bản QPPL (06 Nghị quyết của HĐND tỉnh, 06 Quyết định của UBND tỉnh, 45 Quyết định của UBND cấp huyện, 03 Quyết định của UBND cấp xã), thể chế kịp thời chính sách của Trung ương, chủ trương của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, tăng cường kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số văn bản nổi bật như: Quyết định về việc sửa đổi điểm a khoản 2 Điều 13 của Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Nghị quyết số 04/2022/NQ-HĐND ngày 30/6/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa⁹; Quy định việc miễn thu phí, lệ phí đối với dịch vụ công trực tuyến khi tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ thực hiện TTHC trên môi trường mạng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹⁰; Quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2024 - 2025¹¹; Quy định mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh¹²; Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh¹³; Quy trình để quản lý vận hành và bảo trì công trình đối với dự án đầu tư xây dựng theo cơ chế đặc thù thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh¹⁴; Quy định tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức và cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa¹⁵; Quy chế tổ chức tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh¹⁶...

b) Theo dõi thi hành pháp luật

Nhằm xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành trên địa bàn tỉnh; để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất, kiến nghị các giải pháp nhằm nâng cao hiệu

⁹ Nghị quyết số 04/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh.

¹⁰ Nghị quyết số 02/2024/NQ-HĐND ngày 11/6/2024 của HĐND tỉnh.

¹¹ Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh.

¹² Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/7/2024 của HĐND tỉnh.

¹³ Quyết định số 17/2024/QĐ-UBND ngày 29/8/2024 của UBND tỉnh.

¹⁴ Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND ngày 08/7/2024 của UBND tỉnh.

¹⁵ Quyết định số 16/2024/QĐ-UBND ngày 14/8/2024 của UBND tỉnh.

¹⁶ Quyết định số 15/2024/QĐ-UBND ngày 08/8/2024 của UBND tỉnh.

quả thi hành pháp luật và góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật, UBND tỉnh đã thành lập Đoàn kiểm tra liên ngành tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024¹⁷ (dự kiến kiểm tra vào cuối tháng 9 năm 2024).

c) Thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật

Ngày 17/7/2024, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị giới thiệu văn bản QPPL mới lần thứ 2 năm 2024 (các văn bản pháp luật có hiệu lực từ ngày 01/8/2024: Luật Đất đai, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản) cho gần 500 lãnh đạo chủ chốt các cơ quan theo hình thức trực tiếp, kết nối trực tuyến tới cấp huyện, cấp xã.

Bên cạnh đó, Sở Tư pháp đã phối hợp với Cục Phổ biến, giáo dục pháp luật, Bộ Tư pháp tổ chức: Hội nghị trực tuyến tập huấn kỹ năng phổ biến, giáo dục pháp luật tại điểm cầu tỉnh Khánh Hòa cho báo cáo viên pháp luật, công chức pháp chế các cơ quan vào ngày 11/7/2024; Hội nghị tập huấn nghiệp vụ đánh giá, công nhận cấp xã, huyện đạt chuẩn tiếp cận pháp luật cho hơn 300 đại biểu vào ngày 23/7/2024.

d) Kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL

Trong kỳ báo cáo, công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL tiếp tục được tỉnh Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc, đạt chất lượng; văn bản QPPL được ban hành đảm bảo đúng trình tự, thủ tục.

- Kiểm tra văn bản QPPL: Kiểm tra theo thẩm quyền 34 quyết định của UBND cấp huyện, kết quả chưa phát hiện nội dung trái pháp luật hoặc ban hành không đúng thẩm quyền; tự kiểm tra 08 quyết định của UBND tỉnh (gồm 06 quyết định do UBND tỉnh ban hành trong quý III/2024; 02 quyết định kiểm tra theo chuyên đề).

- Rà soát văn bản QPPL: Số văn bản đã rà soát: 12; số văn bản QPPL cần xử lý sau rà soát: 08; số văn bản QPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong: 05 văn bản.

- Hệ thống hóa văn bản QPPL: Triển khai thực hiện Quyết định số 529/QĐ-UBND ngày 28/02/2024 của UBND tỉnh về việc công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL của HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa kỳ 2019 - 2023, Sở Tư pháp đã cập nhật hiệu lực các văn bản QPPL lên cơ sở dữ liệu quốc gia theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

¹⁷ Quyết định số 2117/QĐ-UBND ngày 16/8/2024 của UBND tỉnh

1.2. Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành và triển khai nhiều kế hoạch quan trọng về công tác quy hoạch, nổi bật như: Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị khu vực dự kiến hình thành đô thị mới (thị xã) Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹⁸; Kế hoạch tổ chức lập Chương trình phát triển đô thị khu vực dự kiến hình thành đô thị mới Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045¹⁹; Kế hoạch tổ chức lập Quy hoạch chung đô thị Khánh Hòa (áp dụng tiêu chí đô thị loại I)²⁰;... Ban hành và triển khai nhiều chương trình, kế hoạch, quy chế thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, nổi bật như: Chương trình hành động nâng cao Chỉ số PCI, chỉ số xanh cấp tỉnh (PGI) tỉnh năm 2024²¹; Kế hoạch phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh đến năm 2025²²; Quy chế phối hợp hoạt động giữa UBND tỉnh và Liên hiệp các hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh²³; danh mục ngành nghề thu hút tại các cơ quan, địa phương thuộc tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030²⁴;...

Để tiếp tục cải thiện mối quan hệ giữa chính quyền với doanh nghiệp, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, ngày 18/6/2024, UBND tỉnh tổ chức Hội nghị đối thoại giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp lần I năm 2024 và thông tin cho các nhà đầu tư, Hiệp hội Bất động sản về các khu đất, các cơ sở nhà và đất để tham gia đấu giá quyền sử dụng đất và các cơ sở nhà đất. Tính đến ngày 31/8/2024, UBND tỉnh và các cơ quan đã giải quyết xong 58/69 kiến nghị của doanh nghiệp và nhà đầu tư; đang giải quyết và tiếp tục theo dõi 11 kiến nghị.

Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức 04 Hội thảo góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn tỉnh: Hội thảo nâng cao nhận thức, kỹ năng và năng lực của người khởi nghiệp, nhằm hệ thống lại kiến thức về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; Hội thảo nâng cao năng lực hình thành và phát triển ý tưởng khởi nghiệp, quản trị doanh nghiệp; Hội thảo hỗ trợ, phát triển sản phẩm khởi nghiệp, thương mại hóa kết quả nghiên cứu khoa học của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; Hội thảo khu công nghệ cao và điều kiện phát triển khu công nghệ cao tại Khánh Hòa.

Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong tiếp tục công khai đầy đủ, kịp thời

¹⁸ Quyết định số 1843/QĐ-UBND ngày 11/7/2024 của UBND tỉnh

¹⁹ Quyết định số 2037/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh

²⁰ Quyết định số 9740/QĐ-UBND ngày 04/9/2024 của UBND tỉnh

²¹ Quyết định số 1814/QĐ-UBND ngày 09/7/2024 của UBND tỉnh

²² Kế hoạch số 9334/KH-UBND ngày 21/8/2024 của UBND tỉnh

²³ Quyết định số 2038/QĐ-UBND ngày 05/8/2024 của UBND tỉnh

²⁴ Quyết định số 1566/QĐ-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh

thông tin về quy hoạch, kế hoạch, quy trình, chính sách quản lý (bản đồ quy hoạch và phát triển khu kinh tế Vân Phong; thông tin về quy hoạch chung khu kinh tế Vân Phong và các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh; chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào khu kinh tế Vân Phong, khu công nghiệp); tiếp tục thực hiện bản cam kết về không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch trong tiếp cận tài liệu pháp lý, quy hoạch, tài liệu ngân sách, danh mục dự án thu hút đầu tư, danh mục dự án đầu tư; tạo lập Mục “Hỏi - Đáp” trên Trang thông tin điện tử hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp.

Ngành Hải quan tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả “Tổ tư vấn cấp Cục, cấp Chi cục”; thực hiện bản cam kết không phân biệt đối xử, thực hiện bình đẳng, minh bạch hỗ trợ người dân, doanh nghiệp tiếp cận TTHC thuộc lĩnh vực phụ trách.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Công bố, công khai thủ tục hành chính

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành 36 quyết định công bố danh mục TTHC, trong đó có 175 thủ tục ban hành mới, 188 thủ tục sửa đổi, bổ sung, 121 thủ tục bãi bỏ; đã tích hợp và công khai toàn bộ TTHC còn hiệu lực trên cơ sở dữ liệu quốc gia TTHC theo đúng quy định. Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận, giải quyết của địa phương tính theo từng cấp là 2.189 thủ tục (đã bao gồm TTHC ngành dọc), trong đó: cấp tỉnh 1.664, cấp huyện 341, cấp xã 184.

UBND tỉnh ban hành 12 quyết định phê duyệt 129 quy trình nội bộ giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền trên địa bàn tỉnh theo Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ. Trên cơ sở nội dung quy trình nội bộ trong giải quyết TTHC được phê duyệt, các cơ quan chuyên môn về ngành, lĩnh vực xây dựng, cập nhật quy trình điện tử giải quyết TTHC lên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến của tỉnh (2.252 quy trình).

b) Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

* Về hiện trạng cơ chế một cửa, một cửa liên thông: Hiện trạng cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại tỉnh Khánh Hòa đáp ứng yêu cầu Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC.

- 100% cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh và cơ quan ngành dọc của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh đã thực hiện cơ chế một cửa, một cửa

liên thông.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh và Bộ phận Một cửa tại các cơ quan tiếp tục được cải tạo, nâng cấp đảm bảo yêu cầu theo quy định.

** Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC*

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 142.527 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 120.561 hồ sơ, trong đó đúng hạn 120.067 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,59%. Tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của cơ quan chuyên môn cấp tỉnh là 99,59%, UBND cấp huyện 98,90%, UBND cấp xã 99,77%.

- Khối cơ quan ngành dọc: Tiếp nhận 1.366.174 hồ sơ, đã giải quyết và trả kết quả 1.364.090 hồ sơ, trong đó đúng hạn 1.363.786 hồ sơ, đạt tỷ lệ 99,98% (tỷ lệ hồ sơ đúng hạn của Cục Hải quan tỉnh, Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh đạt 100%; Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh, Bảo hiểm xã hội tỉnh đạt lần lượt là 99,98%, 99,97%, 99,95%).

** Về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức liên quan đến quy định TTHC:* Việc tiếp nhận, xử lý, trả lời phản ánh, kiến nghị, thắc mắc của cá nhân, tổ chức về quy định TTHC trên Hệ thống Phản ánh kiến nghị Công Dịch vụ công quốc gia được thực hiện đúng quy định. Kết quả đã tiếp nhận 232 phản ánh, kiến nghị; giải quyết, công khai 221 phản ánh, kiến nghị (đạt tỷ lệ 100%); 11 phản ánh, kiến nghị đang trong hạn giải quyết.

** Về thực hiện số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC:*

Tiếp tục đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan thực hiện các nhiệm vụ cải cách TTHC và kiểm soát TTHC nhằm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao năm 2024 tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 05/01/2024, Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ²⁵; đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ của Đề án 06²⁶; gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; sử dụng kết quả chứng thực điện tử (chứng thực bản sao điện tử từ bản chính), các kết quả giải quyết TTHC điện tử trong tiếp nhận hồ sơ giải quyết TTHC và các giao dịch khác giữa cá nhân, tổ chức, cơ quan hành chính nhà nước với nhau.

Trên cơ sở kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp được công bố, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan nghiêm túc triển khai các nhiệm vụ,

²⁵ Công văn số 937/VPUBND-KSTT của Văn phòng UBND tỉnh

²⁶ Công văn số 9099/UBND- KSTT ngày 16/08/2024 của UBND tỉnh

giải pháp nhằm tăng tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC của tỉnh²⁷. Theo thống kê tính đến tháng 9/2024, tỷ lệ hồ sơ cấp kết quả bản điện tử trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 85,24%; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên Hệ thống Thông tin giải quyết TTHC của tỉnh trong kỳ đạt 81,71%.

* Về kết quả thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC: Các cơ quan đã thực hiện theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết TTHC theo Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; công khai kết quả đánh giá trên Trang thông tin điện tử của cơ quan theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế của các cơ quan

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã ban hành quyết định thành lập Hội đồng quản lý và phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Trung tâm Bảo tồn di tích; phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Phòng Công chứng số 1 trực thuộc Sở Tư pháp; phê duyệt Quy chế hoạt động của Hội đồng quản lý Trung tâm Quan trắc Tài nguyên và Môi trường.

Về biên chế, tạm giao tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp trong đơn vị sự nghiệp công lập (viết tắt là ĐVSNCL) chưa có định mức về số lượng người làm việc trên địa bàn tỉnh năm 2024 (sự nghiệp giáo dục và đào tạo năm học 2023 - 2024); phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện tinh giản biên chế đối với 21 trường hợp; phê duyệt danh sách và kinh phí thực hiện chế độ đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm đối với 02 trường hợp.

b) Về thực hiện ủy quyền

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành 02 quyết định ủy quyền, gồm: Quyết định về việc UBND tỉnh ủy quyền cho các cơ quan chuyên môn và tương đương, các tổ chức hành chính thuộc UBND tỉnh, các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện phê duyệt Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm²⁸; Quyết định về việc Chủ tịch UBND tỉnh ủy quyền cho Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế Vân Phong quyết định đầu tư và tổ chức thực hiện Quyết định đầu tư đối với dự án Nâng cấp mở rộng Cải tuyến Tỉnh lộ 1B thuộc dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công

²⁷ Công văn số 6865/UBND-KSTT ngày 25/06/2024 của UBND tỉnh

²⁸ Quyết định số 1896/QĐ-UBND ngày 19/7/2024 của UBND tỉnh

được đầu tư xây dựng trong Khu kinh tế Vân Phong đúng quy định pháp luật²⁹.

c) Thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã

Thực hiện chủ trương của Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 - 2025, UBND tỉnh đã xây dựng, trình Chính phủ (thông qua Bộ Nội vụ) xem xét, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Khánh Hòa. Căn cứ ý kiến thẩm định của Bộ Nội vụ, UBND tỉnh đã có Báo cáo số 265/BG-UBND ngày 08/8/2024 về việc tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Khánh Hòa. Ngày 24/8/2024, Bộ Nội vụ đã có Tờ trình số 5161/TTr-BNV trình Chính phủ về hồ sơ Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023 - 2025 của tỉnh Khánh Hòa.

- Về thực hiện rà soát, sắp xếp các thôn, tổ dân phố không đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định

Trong kỳ báo cáo, HĐND tỉnh đã thông qua nghị quyết sáp nhập, đổi tên, giải thể một số thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố Nha Trang và huyện Vạn Ninh. Theo đó, thành phố Nha Trang thực hiện điều chỉnh, sáp nhập 95 tổ dân phố chưa đủ tiêu chuẩn thành 53 tổ dân phố, đổi tên 02 tổ dân phố cho phù hợp với thực tế địa phương, giải thể 01 tổ dân phố; sau khi sáp nhập, đổi tên, giải thể tổ dân phố, thành phố Nha Trang còn 255 thôn, tổ dân phố (66 thôn, 189 tổ dân phố), giảm 43 tổ dân phố. Tại huyện Vạn Ninh, sáp nhập 02 thôn thành 01 đồng thời đổi tên, sau khi sáp nhập còn 77 thôn, tổ dân phố (65 thôn, 12 tổ dân phố), giảm 1 thôn.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Về xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Tính đến thời điểm hiện tại, UBND tỉnh ban hành 22 quyết định phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của các sở, ban, ngành (bao gồm cả Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh); quyết định phê duyệt khung danh mục vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính trực thuộc UBND cấp huyện; phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức cho 100% cơ sở giáo dục nghề nghiệp,

²⁹ Quyết định số 1875/QĐ-UBND ngày 17/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh

100% cơ sở y tế, 100% đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; phê duyệt thống nhất khung danh mục vị trí việc làm cho 08 Trung tâm Văn hóa - Thông tin và Thể thao trực thuộc UBND cấp huyện, khung danh mục cho khối các ĐVSNCL có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm tương đồng.

Theo phân cấp, Sở Nội vụ tiếp tục công tác thẩm định, có ý kiến đối với Bản mô tả khung năng lực vị trí việc làm của các cơ quan sau khi UBND tỉnh có quyết định ủy quyền cho thủ trưởng cơ quan chuyên môn phê duyệt bản mô tả khung năng lực vị trí việc làm trong cơ quan hành chính và ĐVSNCL; hướng dẫn các Hội xây dựng Đề án vị trí việc làm và phê duyệt vị trí việc làm; tham mưu Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phê duyệt vị trí việc làm các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh, Trưởng ban, Phó Trưởng ban thuộc HĐND tỉnh và Phó Trưởng đoàn chuyên trách Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

b) Về thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý tiếp tục được thực hiện kịp thời, hiệu quả, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn cũng như quy trình, thủ tục theo quy định hiện hành.

UBND tỉnh đã hoàn thành quy trình tuyển dụng công chức trong năm 2024, thông báo kết quả trúng tuyển và tổ chức trao quyết định tuyển dụng cho 73 công chức; đã tuyển dụng 02 công chức theo trường hợp đặc biệt; xét chuyển 01 công chức cấp xã thành công chức cấp huyện trở lên.

Theo phân cấp, Sở Nội vụ đã thẩm định, có ý kiến đối với kết quả tuyển dụng viên chức (144 trường hợp) thuộc UBND huyện Cam Lâm, Ban Quản lý Dự án đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Quản lý Dự án Phát triển tỉnh; phê duyệt kế hoạch tuyển dụng viên chức của 03 cơ quan (Sở Du lịch, UBND thành phố Cam Ranh và UBND huyện Vạn Ninh).

Đã thực hiện đồng bộ hồ sơ lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Bộ Nội vụ và yêu cầu tích hợp, đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư của Bộ Công an (tại thời điểm báo cáo đã đồng bộ đạt 91,6%).

c) Công tác đào tạo, bồi dưỡng

Tiếp tục triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên

chức tỉnh năm 2024³⁰; kế hoạch triển khai Chương trình phát triển nguồn nhân lực tỉnh năm 2024³¹, UBND tỉnh đã cử nhiều lượt lãnh đạo quản lý tham gia các khóa bồi dưỡng (02 trường hợp học chuyên viên cao cấp, 02 trường hợp đi bồi dưỡng ở nước ngoài, 01 trường hợp đi bồi dưỡng ngạch Thanh tra viên chính, 01 trường hợp đi bồi dưỡng ngạch Thanh tra viên cao cấp); Đặc biệt, trong tháng 9/2024 đã phối hợp với Học viện Hành chính Quốc gia- Bộ Nội vụ tổ chức bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp cho 71 trường hợp (khai giảng ngày 16/9/2024).

5. Cải cách tài chính công

Căn cứ Luật Ngân sách và các quy định của Chính phủ về quản lý tài chính công, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo nâng cao hiệu quả lập dự toán ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) hằng năm; thực hiện quản lý, sử dụng, thanh quyết toán đúng chế độ quy định; sử dụng kinh phí đúng mục đích, hiệu quả, tiết kiệm. Các chính sách, chế độ của Trung ương liên quan về tài chính, ngân sách được triển khai kịp thời đến các cơ quan trong tỉnh. Đối với chế độ, chính sách của địa phương ban hành, UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện đầy đủ, kịp thời, đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện.

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã trình HĐND tỉnh thông qua 02 Nghị quyết quy phạm phát luật quy định về tài chính công, gồm: Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thêm tiền đóng cho người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2024 - 2025³²; Nghị quyết quy định về mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế mà không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa³³.

Ngày 13/9/2024, tại Kỳ họp thứ 15, HĐND tỉnh khóa VII thông qua Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học phí đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập năm học 2024 - 2025 trên địa bàn tỉnh. Theo đó, trong 9 tháng của năm học 2024 - 2025, tỉnh Khánh Hòa sẽ hỗ trợ 100% học phí đối với đối với trẻ em mầm non, học sinh phổ thông, học viên giáo dục thường xuyên đang học tại các cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh, với tổng kinh phí thực hiện hơn 75 tỷ đồng. Việc hỗ trợ này nhằm chia sẻ khó khăn, hỗ trợ giảm bớt gánh nặng tài chính với phụ huynh học sinh; hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng học sinh bỏ

³⁰ Quyết định số 3317/QĐ-UBND ngày 28/12/2023 của UBND tỉnh

³¹ Quyết định số 1327/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của UBND tỉnh

³² Nghị quyết số 05/2024/NQ-HĐND ngày 12/07/2024 của HĐND tỉnh

³³ Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND ngày 12/07/2024 của HĐND tỉnh

học.

a) Thực hiện các quy định về quản lý tài chính, Ngân sách nhà nước

- Về công khai NSNN: Tỉnh Khánh Hòa thực hiện công khai Ngân sách nhà nước (ghi tắt là NSNN) định kỳ đảm bảo đúng quy định, đã thực hiện đăng tải công khai NSNN tại địa chỉ <https://stc.khanhhoa.gov.vn/?TopicId=f21699d8-90ad-4354-8d05-487ffb1512a7>.

- Về thu NSNN theo kế hoạch được giao: Tổng thu NSNN thực hiện trong 8 tháng đầu năm 2024 đạt 14.626 tỷ đồng, đạt 87,7% dự toán (vượt 21% so với tiến độ thu theo dự toán, số tuyệt đối tăng 3.502 tỷ đồng) và tăng 38,5% so với cùng kỳ năm 2023.

- Về giải ngân vốn đầu tư công: Tính đến hết tháng 8/2024, đã giải ngân 2.990.163 triệu đồng trên 9.191.517 triệu đồng kế hoạch giao, đạt tỷ lệ 32,53%, trong đó: Nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương đạt 37,0%; nguồn vốn Trung ương hỗ trợ có mục tiêu đạt 27,0%; nguồn vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài đạt 57,2%; nguồn vốn đầu tư từ nguồn bội chi đạt 99,9%.

- Về chi ngân sách địa phương: Ước thực hiện chi ngân sách địa phương 09 tháng đầu năm 2024 là 11.481 tỷ đồng, đạt 66,8% dự toán. Trong đó: Chi đầu tư phát triển thực hiện 5.119 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 40,2%; chi thường xuyên thực hiện 6.280 tỷ đồng, đạt 69,6% dự toán.

- Về thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước: Tính đến ngày 31/7/2024, đã thực hiện 3.638/3.873 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 93,93%, chưa thực hiện 235 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 6,1%.

b) Tình hình, kết quả thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính tại các ĐVSNNCL

Tính lũy kế đến thời điểm báo cáo, tỉnh Khánh Hòa đã giao quyền tự chủ tài chính cho 118/616 ĐVSNNCL, đạt tỷ lệ 19,16%. Cụ thể:

- ĐVSNNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên và chi đầu tư: 09

- ĐVSNNCL đã thực hiện tự chủ 100% chi thường xuyên: 31

- ĐVSNNCL đã thực hiện tự chủ một phần chi thường xuyên: 78, trong đó:

+ ĐVSNNCL tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên: 07

+ ĐVSNNCL tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên: 36

+ ĐVSNNCL tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên: 35

- ĐVSNNCL do nhà nước đảm bảo 100% chi thường xuyên: 498.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06

Trong Quý III/2024, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch, văn bản chỉ đạo về phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, Đề án 06 đã được HĐND tỉnh, UBND tỉnh ban hành (Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh năm 2024³⁴; Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh năm 2024³⁵; Kế hoạch thực hiện chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh³⁶; văn bản chỉ đạo triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng nguồn vốn NSNN trên địa bàn tỉnh³⁷; văn bản chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ³⁸...).

Trong kỳ báo cáo, UBND tỉnh đã tổ chức Hội nghị giải ngân các dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số năm 2024³⁹. Theo phân công, Sở Thông tin và Truyền thông đã triển khai các thủ tục đối với gói thầu “Xây dựng, tập huấn Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số”; hướng dẫn UBND cấp huyện đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm; làm việc với Đoàn công tác liên ngành tại địa phương của Bộ Thông tin và Truyền thông phục vụ xây dựng 02 Đề án trình Bộ Chính trị (Đề án Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 10/7/2014 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế; Đề án xây dựng Nghị quyết của Bộ Chính trị về chuyển đổi số quốc gia và xây dựng Việt Nam số).

Tính đến hiện tại, tỉnh Khánh Hòa đã thành lập 145 Tổ công tác triển khai Đề án 06 tại 03 cấp chính quyền do đồng chí Chủ tịch UBND các cấp là Tổ trưởng, gồm: 01 Tổ công tác cấp tỉnh; 08/09 Tổ công tác cấp huyện (trừ huyện Trường Sa); 136/139 Tổ công tác cấp xã (trừ 03 địa bàn cấp xã thuộc huyện Trường Sa). 100% thôn, tổ dân phố đã thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng và triển khai Đề án 06.

³⁴ Kế hoạch số 1107/KH-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh.

³⁵ Kế hoạch số 1650/KH-UBND ngày 16/02/2024 của UBND tỉnh.

³⁶ Kế hoạch số 867/KH-UBND ngày 22/01/2024 của UBND tỉnh.

³⁷ Văn bản số 155/UBND-KSTT ngày 09/01/2023 của UBND tỉnh.

³⁸ Văn bản số 3544/UBND-KSTT ngày 04/4/2024 của UBND tỉnh.

³⁹ Hội nghị được tổ chức vào ngày 18/7/2024.

b) Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu

Tỉnh Khánh Hòa đã hoàn thành việc kết nối, tích hợp Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh với 16 hệ thống thông tin/cơ sở dữ liệu của Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương: Cổng Dịch vụ công quốc gia; Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an; Hệ thống cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến của Bộ Tư pháp; Hệ thống quản lý hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp; Hệ thống dịch vụ công vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải; Hệ thống thu thập đánh giá việc sử dụng thông tin và dịch vụ công trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông (hệ thống EMC); Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tập trung trên toàn quốc của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống quản lý đất đai (VBDLIS) của Bộ Tài nguyên và Môi trường; Hệ thống ký số của Ban Cơ yếu Chính phủ; Nền tảng thanh toán Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ thanh toán trực tuyến nghĩa vụ tài chính trong thực hiện TTHC về đất đai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Phần mềm dịch vụ công liên thông; Kho dữ liệu của tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; Dịch vụ ký số từ xa dành cho tổ chức, cá nhân trên Cổng Dịch vụ công tỉnh; Dịch vụ công cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID.

Trong kỳ báo cáo, có 116.267 hồ sơ được lưu trữ vào Kho quản lý dữ liệu hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tỉnh (tính đến thời điểm báo cáo đã có 565.252 hồ sơ được lưu trữ vào Kho).

c) Phát triển các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước

Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành (E-Office) được triển khai đồng bộ và liên thông đến 100% các cơ quan từ cấp tỉnh đến cấp xã (53 cơ quan cấp tỉnh, bao gồm 44 cơ quan chuyên môn, cơ quan ngành dọc, ĐVSNCL thuộc tỉnh và 19 cơ quan Đảng, mặt trận và đoàn thể; 08 UBND cấp huyện, 136 UBND cấp xã); cho phép xử lý và gửi/nhận văn bản điện tử qua môi trường mạng, liên thông văn bản giữa 03 cấp hành chính và liên thông văn bản theo chiều ngang giữa các cơ quan hành chính cùng cấp; đã kết nối vào trực liên thông văn bản quốc gia. Trong Quý III/2024, tỷ lệ văn bản được gửi đi dưới dạng điện tử của tỉnh đạt 95,00%.

Hệ thống thư điện tử công vụ thường xuyên được rà soát, cập nhật, hiện có 6.779 tài khoản thư điện tử được cấp phát cho cơ quan, cán bộ, công chức, viên chức, tạo ra cơ chế trao đổi thông tin, dữ liệu, phối hợp nghiệp vụ, giảm hội họp giấy tờ, góp phần hiện đại hóa công tác quản lý, điều hành.

d) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, tổ chức

Toàn tỉnh có 164 cổng/trang thông tin điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước thuộc tỉnh (20/21 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh; 08/08 UBND cấp huyện, 136/136 UBND cấp xã), cung cấp thông tin và các dịch vụ hành chính công đáp ứng nhu cầu khai thác thông tin và giải quyết TTHC của cá nhân, tổ chức.

Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn tỉnh được đẩy mạnh triển khai thực hiện thông qua nhiều mô hình: Thanh niên tình nguyện hỗ trợ chuyển đổi số trong kinh doanh đối với các hộ tiểu thương, hỗ trợ tạo mã QR pay để thanh toán không dùng tiền mặt cho các hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; triển khai mô hình chợ không dùng tiền mặt; thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho các đối tượng thụ hưởng chính sách người có công tại các xã, phường...

Hiện tại, 100% cơ sở y tế khám - chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng căn cước công dân gắn chip; 100% đơn vị giáo dục, cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 100% đối tượng bảo trợ xã hội được cập nhật dữ liệu trên hệ thống phần mềm đăng ký, giải quyết chính sách; 100% hộ kinh doanh trên địa bàn triển khai bản đồ số hộ kinh doanh... Đã triển khai thí điểm hồ sơ sức khỏe điện tử cho 21 cơ sở y tế trên địa bàn huyện Diên Khánh. Khánh Hòa là 1 trong 6 địa phương đầu tiên của cả nước hoàn thành nhiệm vụ số hóa dữ liệu Sổ hộ tịch, triển khai thực hiện khai thác, sử dụng kể từ ngày 01/4/2024.

Trong kỳ báo cáo, Hệ thống phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về kinh tế - xã hội tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận 213 phản ánh kiến nghị. Kết quả đã từ chối 68 phản ánh, kiến nghị chưa đủ điều kiện tiếp nhận; phân loại và chuyển 145 phản ánh kiến nghị đến cơ quan có thẩm quyền xử lý; đã giải quyết, đăng tải công khai 129 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống.

*** Kết quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến**

- Khối cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tiếp nhận 56.863 hồ sơ trực tuyến trên tổng số 74.501 hồ sơ của TTHC công bố thực hiện trực tuyến có phát sinh hồ sơ, đạt tỷ lệ 76,33% (tăng 12.600 hồ sơ và 3,28% so với cùng kỳ năm 2023); đã phát sinh 51.385 lượt giao dịch thanh toán trực tuyến, với số tiền 59.033.653.036 đồng (trong đó: thanh toán nghĩa vụ tài chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia 10.126 lượt, với số tiền 52.795.800.826 đồng; thanh toán trực tuyến phí, lệ phí qua Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh 41.259 lượt, với số tiền 6.237.852.210 đồng), tăng 13.746 lượt và 24.006.459.665 đồng).

- Khối cơ quan ngành dọc: Tiếp nhận 1.305.999 hồ sơ trực tuyến, đạt tỷ lệ 97,20%, trong đó: Cục Hải quan tỉnh 13.953 hồ sơ, đạt tỷ lệ 100%; Công an tỉnh 977.232 hồ sơ, đạt tỷ lệ 98,14%; Bảo hiểm xã hội tỉnh 170.014 hồ sơ, đạt tỷ lệ 97,38%; Kho bạc Nhà nước tỉnh 76.775 hồ sơ, đạt tỷ lệ 93,53%; Cục Thuế tỉnh 68.025 hồ sơ, đạt tỷ lệ 88,07%.

Hệ thống tin nhắn tự động SMS (31 tình huống) của Trung tâm Dịch vụ hành chính công tỉnh Khánh Hòa đã gửi 395.857 tin nhắn đến số điện thoại di động của khách hàng, cung cấp đầy đủ, chính xác các thông tin mà cơ quan hành chính muốn gửi đến tổ chức, cá nhân trong suốt quá trình giải quyết TTHC, giúp giảm phiền hà, giảm thời gian và chi phí đi lại cho khách hàng, góp phần nâng cao sự hài lòng đối với sự phục vụ của cơ quan nhà nước.

d) Việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng trong các cơ quan hành chính nhà nước

Trong Quý III/2024, tỉnh Khánh Hòa tiếp tục duy trì việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng (viết tắt là HTQLCL) theo TCVN ISO 9001:2015 cho 100% cơ quan hành chính nhà nước (viết tắt là CQHCCN) cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã và 01 ĐVSNCL cấp tỉnh, bao gồm 279 CQHCCN trong 166 HTQLCT. Các HTQLCL đảm bảo công bố áp dụng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 cho tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền, đảm bảo công tác áp dụng, duy trì, cải tiến HTQLCL đúng quy định và góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác CCHC.

Triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra hoạt động áp dụng, cải tiến HTQLCL năm 2024 của UBND tỉnh⁴⁰, Sở Khoa học và Công nghệ đã kiểm tra trực tiếp tại 05/09 CQHCCN (Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, UBND thành phố Cam Ranh), kiểm tra qua báo cáo đối với 21 CQHCCN.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trong Quý III/2024, công tác CCHC của tỉnh Khánh Hòa tiếp tục bám sát mục tiêu, nhiệm vụ của chương trình, kế hoạch CCHC đề ra với sự quan tâm, chỉ đạo thường xuyên, trực tiếp của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh, lãnh đạo UBND tỉnh; có sự phân công, phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các ngành, các cấp, các lĩnh vực, đặc biệt là sự phối hợp, tham gia đồng bộ, hiệu quả giữa các cơ quan tham mưu CCHC; ý thức trách nhiệm trong tổ chức thực hiện CCHC các cơ quan và từng cán bộ, công chức, viên chức tiếp tục có chuyển biến tích

⁴⁰ Kế hoạch 6500/KH-UBND ngày 17/6/2024 của UBND tỉnh

cực; kỷ luật, kỷ cương hành chính tiếp tục được tăng cường; tình hình, kết quả thực hiện CCHC được theo dõi, đánh giá thường xuyên, chú trọng kết quả, hiệu quả thực chất.

Toàn bộ 07 giải pháp quản lý nhà nước về CCHC được triển khai đồng bộ, hiệu quả. Trong đó, cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được triển khai mạnh mẽ; tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết đúng hạn tiếp tục đạt tỷ lệ cao (đạt 99,59%); tỷ lệ hồ sơ trực tuyến tiếp tục tăng cao (đạt 76,33%, tăng 12.600 hồ sơ và 3,28% so với cùng kỳ năm 2023); thanh toán trực tuyến tăng mạnh về số lượt giao dịch và số tiền thanh toán (phát sinh 51.385 lượt, với số tiền 59.033.653.036 đồng, tăng 13.746 lượt và 24.006.459.665 đồng so với cùng kỳ năm 2023); tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC tăng nhanh, đạt 81,71% (tăng 44,61% so với cùng kỳ năm 2023); thu NSNN đạt 87,7% dự toán (vượt 21% so với tiến độ thu theo dự toán, tăng 38,5% so với cùng kỳ năm 2023).

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CCHC 3 THÁNG CUỐI NĂM

Trong 03 tháng cuối năm 2024, UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các cơ quan quán triệt, thực hiện đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đã được xác định tại Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2024 và các chỉ đạo liên quan. Trong đó, tập trung các nhiệm vụ trọng tâm sau:

1. Tiếp tục triển khai Nghị quyết số 09-NQ/TW ngày 28/01/2022 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 55/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Khánh Hòa; ban hành Chương trình Xúc tiến đầu tư tỉnh Khánh Hòa năm 2025; tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp lần II năm 2024; đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; tiếp tục đổi mới cơ chế hoạt động, cơ chế tài chính của các ĐVSNCL gắn với đẩy mạnh xã hội hóa.

2. Tiếp tục triển khai toàn diện, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông, đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến; tăng tỷ lệ hồ sơ TTHC giải quyết đúng hạn; tăng số lượng và tỷ lệ hồ sơ trực tuyến, thanh toán trực tuyến, thực hiện qua dịch vụ bưu chính công ích; rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa TTHC; phân cấp, ủy quyền trong giải quyết TTHC.

3. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả công tác sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan theo hướng tinh gọn, hiệu quả; đảm bảo thực hiện việc sử dụng biên chế và tinh giản biên chế theo quy định; đẩy mạnh và hoàn thiện cơ chế phân cấp nhằm phân định rõ nhiệm vụ và quyền hạn, thẩm quyền và trách nhiệm

giữa UBND tỉnh với các sở, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, gắn với hoàn thiện hệ thống quy định phù hợp với pháp luật hiện hành, đáp ứng yêu cầu của thực tiễn.

4. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định; thực hiện tốt công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

5. Đổi mới cơ chế quản lý đối với ĐVSNCL, nâng cao tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sáng tạo; tăng cường phân cấp, tạo quyền chủ động cho ĐVSNCL.

6. Tổ chức triển khai có hiệu quả và đảm bảo tiến độ các nhiệm vụ, dự án thuộc kế hoạch chuyển đổi số năm 2024, giai đoạn 2024 - 2025; quản lý, vận hành, bảo đảm kỹ thuật an toàn thông tin Trung tâm dữ liệu, hệ thống phần mềm dùng chung và hệ thống mạng diện rộng của tỉnh.

7. Triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả các Kế hoạch năm 2024: Kế hoạch CCHC, Tuyên truyền CCHC, tập huấn CCHC, kiểm tra CCHC, khảo sát hài lòng, Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử. Triển khai đánh giá, xếp hạng công tác CCHC của các cơ quan trên địa bàn tỉnh năm 2024; tổ chức đánh giá chấm điểm, xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2024; ban hành Kế hoạch CCHC tỉnh năm 2025.

V. KIẾN NGHỊ

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc triển khai công tác cải cách hành chính ở địa phương trong thời gian tới, UBND tỉnh Khánh Hòa có một số kiến nghị sau:

1. Kiến nghị Thủ tướng Chính phủ: Chỉ đạo các bộ, ngành tăng cường cập nhật, bổ sung đầy đủ, làm sạch dữ liệu tại các cơ sở dữ liệu chuyên ngành, kết nối với các cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2. Kiến nghị Văn phòng Chính phủ

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành Trung ương tiếp tục hoàn chỉnh giao diện, cách thức thao tác, thực hiện trên hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, của bộ, ngành một cách trực quan, đơn giản để người dân dễ hiểu, dễ thao tác, tạo sự hưởng ứng, ủng hộ thực hiện của người dân khi được tuyên truyền về thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

- Đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ kịp thời công bố và cập nhật vào Cơ

sở dữ liệu quốc gia về TTHC các TTHC mới ban hành, sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ để làm cơ sở cho các địa phương công bố, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết trên địa bàn. Nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia đáp ứng yêu cầu sử dụng của người dân, doanh nghiệp và các bộ, ngành, địa phương trong giai đoạn hiện nay.

3. Kiến nghị Bộ Tư pháp

Theo quy định tại Điều 4, Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, thủ tục xác nhận tình trạng hôn nhân đối với công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau thì công dân phải tự chứng minh về tình trạng hôn nhân của mình, trường hợp không chứng minh được thì UBND cấp xã có văn bản đề nghị UBND cấp xã nơi người đó đã từng đăng ký thường trú tiến hành kiểm tra, xác minh về tình trạng hôn nhân của người đó, nhưng nếu không nhận được kết quả xác minh thì công dân được phép cam đoan tình trạng hôn nhân của mình. Tuy nhiên, nếu công dân có yêu cầu xác nhận tình trạng hôn nhân ở những lần sau thì UBND cấp xã vẫn phải tiếp tục xác minh như lần đầu, việc này gây mất thời gian của công dân, tốn kém chi phí và kéo dài thời gian giải quyết hồ sơ, làm giảm sự hài lòng của công dân. Từ bất cập trên, UBND tỉnh kiến nghị Bộ Tư pháp hướng dẫn cụ thể về việc xác minh hồ sơ xác nhận tình trạng hôn nhân trong trường hợp công dân đã từng đăng ký thường trú tại nhiều nơi khác nhau để giải quyết nhiều công việc khác nhau có yêu cầu giấy xác nhận tình trạng hôn nhân.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác CCHC trong Quý III/2024 và phương hướng, nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh Khánh Hòa kính báo cáo Bộ Nội vụ theo dõi, tổng hợp./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Như trên;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ;
- Vụ CCHC, Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu thuộc Tỉnh ủy;
- Các ban của HĐND tỉnh;
- Các sở và BQLKKT Vân Phong;
- Các cơ quan ngành dọc của Trung ương;
- UBND cấp huyện, UBND cấp xã;
- Thành viên Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh, Cổng TT CCHC tỉnh;
- Đài PT-TH, Báo KH;
- Lưu: VT, PT, HL.



Nguyễn Tấn Tuân

PHỤ LỤC
THỐNG KÊ SỐ LIỆU VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
TRONG QUÝ III/2024 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA

(Ban hành kèm theo Báo cáo số 317/BC-UBND ngày 18/9/2024 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

Biểu mẫu số 01
Công tác chỉ đạo, điều hành Cải cách hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Số văn bản chỉ đạo CCHC đã ban hành (Kết luận, chỉ thị, công văn chỉ đạo, quán triệt)	Văn bản	14	
2.	Tỷ lệ hoàn thành kế hoạch CCHC (Lũy kế đến thời điểm báo cáo)	%	31,15	
2.1.	Số nhiệm vụ đề ra trong kế hoạch	Nhiệm vụ	61	
2.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành	Nhiệm vụ	19	
3.	Kiểm tra CCHC			Hiện 03 Đoàn kiểm tra CCHC tỉnh đang kiểm tra, tổng hợp, xây dựng báo cáo kết quả kiểm tra
3.1.	Số sở, ngành đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	08	
3.2.	Số UBND cấp huyện đã kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	11	
3.3.	Tỷ lệ xử lý các vấn đề phát hiện qua kiểm tra	%	0	
3.3.1.	Số vấn đề phát hiện qua kiểm tra	Vấn đề	0	
3.3.2.	Số vấn đề phát hiện đã xử lý xong	Vấn đề	0	
4.	Thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật về tuyển dụng, quản lý, sử dụng công chức, viên chức và tổ chức bộ máy			
4.1.	Số cơ quan, đơn vị được kiểm tra	Cơ quan, đơn vị	02	
4.2.	Tỷ lệ cơ quan, đơn vị đã hoàn thành việc thực hiện kết luận thanh tra	%	0	Đơn vị được thanh tra đang thực hiện Kết luận thanh tra
5.	Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao			
5.1.	Tổng số nhiệm vụ được giao	Nhiệm vụ	127	22 nhiệm vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				đang thực hiện trong hạn; 19 nhiệm vụ đang chờ xác nhận
5.2.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành đúng hạn	Nhiệm vụ	86	
5.3.	Số nhiệm vụ đã hoàn thành nhưng quá hạn	Nhiệm vụ	0	
5.4.	Số nhiệm vụ quá hạn nhưng chưa hoàn thành	Nhiệm vụ	0	
6.	Khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức	Có = 1; Không = 0	1	UBND tỉnh đang triển khai kế hoạch khảo sát hài lòng năm 2024 theo kế hoạch
6.1.	Số lượng phiếu khảo sát	Số lượng	29.000	Dự kiến 29.000 phiếu
6.2.	Hình thức khảo sát	Trực tuyến = 0 Phát phiếu = 1 Kết hợp = 2	2	
7.	Tổ chức đối thoại của lãnh đạo với người dân, cộng đồng doanh nghiệp	Không = 0 Có = 1	1	Hội nghị đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư lần 1 năm 2024 và xúc tiến Nhà đầu tư đầu giá quyền sử dụng đất,

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				cơ sở nhà đất năm 2024 vào ngày 18/6/2024.

Biểu mẫu số 02
Cải cách thể chế

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tổng số VBQPPL do địa phương ban hành	Văn bản	60	
1.1.	Số VBQPPL do cấp tỉnh ban hành	Văn bản	12	
1.2.	Số VBQPPL do cấp huyện ban hành	Văn bản	45	
1.3.	Số VBQPPL do cấp xã ban hành	Văn bản	03	
2.	Kiểm tra, xử lý VBQPPL			
2.1.	Số VBQPPL đã kiểm tra theo thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	34	
2.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra	%	0	
2.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra	Văn bản	0	
2.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	0	
3.	Rà soát VBQPPL			
3.1.	Số VBQPPL đã rà soát thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh	Văn bản	12	
3.2.	Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát	%	62,50	
3.2.1.	Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát	Văn bản	08	
3.2.2.	Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong	Văn bản	05	

Biểu mẫu số 03
Cải cách thủ tục hành chính

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Thống kê TTHC			
1.1.	Số TTHC đã được phê duyệt phương án đơn giản hóa	Thủ tục	121	UBND tỉnh ban hành Quyết định số 104/QĐ-UBND ngày 12/01/2024 về ban hành Kế hoạch kiểm soát TTHC năm 2024 trên địa bàn tỉnh (rà soát, đơn giản hóa 121 TTHC)
1.2.	Số TTHC đã công bố mới	Thủ tục	175	
1.3.	Số TTHC đã bãi bỏ, thay thế	Thủ tục	121	
1.4.	Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của địa phương	Thủ tục	2.189	
1.4.1.	Số TTHC cấp tỉnh (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	1.664	Bao gồm 221 TTHC ngành dọc
1.4.2.	Số TTHC cấp huyện (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	341	Bao gồm 07 TTHC ngành dọc
1.4.3.	Số TTHC cấp xã (Bao gồm cả TTHC của cơ quan ngành dọc)	Thủ tục	184	Bao gồm 14 TTHC ngành dọc
2.	Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông			
2.1.	Số TTHC liên thông cùng cấp	Thủ tục	73	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
2.2.	Số TTHC liên thông giữa các cấp chính quyền	Thủ tục	294	
2.3.	Số TTHC đã thực hiện tiếp nhận và giải quyết không phụ thuộc vào địa giới hành chính	Thủ tục	0	
3.	Kết quả giải quyết TTHC			
3.1.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được tiếp nhận đúng hạn	%	99,59	
3.1.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	66.959	
3.1.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	66.687	
3.2.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	98,90	
3.2.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	11.443	
3.2.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	11.317	
3.3.	Tỷ lệ hồ sơ TTHC do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn	%	99,77	
3.3.1.	Tổng số TTHC đã giải quyết xong	Hồ sơ	42.159	
3.3.2.	Số hồ sơ TTHC đã giải quyết đúng hạn	Hồ sơ	42.063	
3.4.	Tỷ lệ giải quyết PAKN về quy định TTHC	%	95,26	11 PAKN đang xử lý trong hạn
3.4.1.	Tổng số PAKN đã tiếp nhận (trực tiếp hoặc do cơ quan có thẩm quyền chuyển đến)	PAKN	232	
3.4.2.	Số PAKN đã giải quyết xong	PAKN	221	

Biểu mẫu số 04
Cải cách tổ chức bộ máy

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy			
1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã hoàn thành việc sắp xếp các phòng chuyên môn đáp ứng các tiêu chí theo quy định của Chính phủ	%	100	
1.3.	Số lượng ban quản lý trực thuộc UBND tỉnh	Ban	03	
1.4.	Số tổ chức liên ngành do cấp tỉnh thành lập	Tổ chức	116	
1.5.	Tổng số ĐVSNCL tại địa phương	Đơn vị	578	Khối ĐVSNCL

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
				thuộc Nhà nước
1.5.1.	Số ĐVSNCL thuộc UBND tỉnh	Đơn vị	07	
1.5.2.	Số ĐVSNCL thuộc sở, ngành và tương đương	Đơn vị	110	
1.5.3.	Số ĐVSNCL thuộc UBND cấp huyện	Đơn vị	461	
1.5.4.	Số ĐVSNCL đã cắt giảm so với năm 2015	%	15,4	
2.	Số liệu về biên chế công chức			
2.1.	Tổng số biên chế được giao trong năm	Người	1.859	
2.2.	Tổng số biên chế có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	1.682	
2.3.	Số hợp đồng lao động làm việc tại cơ quan, tổ chức hành chính	Người	0	
2.4.	Số biên chế đã tinh giản trong kỳ báo cáo	Người	18	Năm 2023 giao 1.901 biên chế; năm 2024 giao 1.859 biên chế; năm 2015 giao 2.141 biên chế)
2.5.	Tỷ lệ phần trăm biên chế đã tinh giản so với năm 2015	%	13,2	
3.	Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị sự nghiệp công lập			
3.1.	Tổng số người làm việc được giao	Người	22.006	1.332 chỉ tiêu là số giao cho năm 2023 và 97 chỉ tiêu là số tạm giao từ nguồn thu sự nghiệp, do đó không tính trong tinh giản biên chế
3.2.	Tổng số người làm việc có mặt tại thời điểm báo cáo	Người	19.040	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
3.3.	Số người đã tinh giản trình kỳ báo cáo	Người	439	
3.4.	Tỷ lệ % đã tinh giản so với năm 2015	%	20,25	

Biểu mẫu số 05
Cải cách chế độ công vụ

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Vị trí việc làm của công chức, viên chức			
1.1.	Số cơ quan, tổ chức hành chính đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	22	
1.2.	Số đơn vị sự nghiệp đã được phê duyệt vị trí việc làm theo quy định	Cơ quan, đơn vị	591	
1.3.	Số cơ quan, tổ chức có vi phạm trong thực hiện vị trí việc làm phát hiện qua thanh tra	Cơ quan, đơn vị	0	
2.	Tuyển dụng công chức, viên chức			
2.1.	Số công chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	73	
2.2.	Số công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	02	
2.3.	Số cán bộ, công chức cấp xã được xét chuyển thành công chức cấp huyện trở lên	Người	01	năm trong 02 trường hợp công chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt
2.4.	Số viên chức được tuyển dụng (thi tuyển, xét tuyển)	Người	144	
2.5.	Số viên chức được tuyển dụng theo trường hợp đặc biệt	Người	0	
3.	Số lượng lãnh đạo quản lý được tuyển chọn, bổ nhiệm thông qua thi tuyển (lũy kế từ đầu năm)	Người	0	
4.	Số lượng cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật (cả về Đảng và chính quyền)			

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
4.1.	Số lãnh đạo cấp tỉnh bị kỷ luật	Người	0	
4.2.	Số lãnh đạo cấp sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.3.	Số lãnh đạo cấp phòng thuộc sở, ngành và UBND cấp huyện bị kỷ luật	Người	0	
4.4.	Số người làm việc hưởng lương từ NSNN tại các đơn vị SNCL bị kỷ luật	Người	0	

Biểu mẫu số 06
Cải cách tài chính công

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Tỷ lệ thực hiện kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công	%	32,53	
1.1.	Kế hoạch được giao	Triệu đồng	9.191.517	
1.2.	Đã thực hiện	Triệu đồng	2.990.163	
2.	Thực hiện tự chủ tài chính của ĐVSN tại địa phương (lũy kế đến thời điểm báo cáo)			
2.1.	Tổng số ĐVSN tại địa phương	Đơn vị	616	(gồm 578 đơn vị khối Nhà nước và 38 đơn vị khối Đảng)
2.2.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Đơn vị	09	
2.3.	Số ĐVSN tự bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	31	
2.4.	Số ĐVSN tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Đơn vị	78	
2.4.1.	ĐVSN tự bảo đảm từ 70% - dưới 100% chi thường xuyên	Đơn vị	07	
2.4.2.	ĐVSN tự bảo đảm từ 30% - dưới 70% chi thường xuyên	Đơn vị	36	
2.4.3.	ĐVSN tự bảo đảm từ 10% - dưới 30% chi thường xuyên	Đơn vị	35	
2.5.	Số ĐVSN do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên	Đơn vị	498	
2.6.	Số ĐVSN đã chuyển đổi thành công ty cổ phần (lũy kế đến thời điểm báo cáo)	Đơn vị	0	

Biểu mẫu số 07
Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
1.	Cập nhật kiến trúc chính quyền điện tử phiên bản mới nhất	Chưa = 0 Hoàn thành = 1	0	Sở Thông tin và Truyền thông đã trình UBND tỉnh phê duyệt chủ trương thực hiện nhiệm vụ “Xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa, phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số”; hiện đang tổ chức lựa chọn nhà thầu
2.	Xây dựng và vận hành Hệ thống hợp trực tuyến Liên thông 2 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện Liên thông 3 cấp: Từ UBND tỉnh - 100% UBND cấp huyện, cấp xã	Chưa có = 0 2 cấp = 1 3 cấp = 2	2	Đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống Hội nghị giao ban trực tuyến tỉnh. Hiện hệ thống đã được triển khai đồng bộ giữa các cấp tỉnh - huyện - xã
3.	Tỷ lệ báo cáo định kỳ được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia	%	100	
4.	Triển khai xây dựng nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung (LGSP)	Chưa = 0	2	

STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
		Đang làm = 1 Hoàn thành = 2		
5.	Số liệu về trao đổi văn bản điện tử			
5.1.	Thực hiện kết nối, liên thông các Hệ thống quản lý văn bản điều hành từ cấp tỉnh đến cấp xã			
5.1.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối, liên thông với UBND tỉnh	%	100	68 cơ quan, đơn vị
5.1.2.	Tỷ lệ UBND cấp huyện đã kết nối, liên thông với UBND cấp tỉnh	%	100	08 huyện, thị xã, thành phố
5.1.3.	Tỷ lệ UBND cấp xã đã kết nối, liên thông với UBND cấp huyện	%	100	136 xã, phường, thị trấn
5.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của địa phương (Chỉ thống kê tỷ lệ văn bản được gửi hoàn toàn dưới dạng điện tử; sử dụng chữ ký số, chứng thư số và gửi trên môi trường điện tử)	%	95,00	
5.2.1.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của các sở, ban, ngành cấp tỉnh	%	95,00	
5.2.2.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp huyện	%	95,00	
5.2.3.	Tỷ lệ sử dụng văn bản điện tử của UBND cấp xã	%	95,00	
5.3.	Xây dựng, vận hành Hệ thống thông tin một cửa điện tử tập trung của tỉnh			
5.3.1.	Tỷ lệ sở, ngành đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.2.	Tỷ lệ đơn vị cấp huyện đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
5.3.3.	Tỷ lệ đơn vị cấp xã đã kết nối liên thông với Hệ thống	%	100	
6.	Cung cấp dịch vụ công trực tuyến			
6.1.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến một phần	%	100	
6.1.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	278	
6.1.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần	Thủ tục	278	
6.1.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến một phần có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	139	
6.2.	Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình	%	100	
6.2.1.	Tổng số TTHC đủ điều kiện cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	602	
6.2.2.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình	Thủ tục	602	



STT	Chỉ tiêu thống kê (Sử dụng trong báo cáo hàng quý, 06 tháng, năm)	Kết quả thống kê		Ghi chú
		Đơn vị tính	Số liệu	
6.2.3.	Số TTHC đang cung cấp trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến	Thủ tục	149	
6.3.	Tỷ lệ TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	%	97,84	
6.3.1.	Tổng số TTHC đang cung cấp trực tuyến của địa phương	Thủ tục	880	
6.3.2.	Số TTHC cung cấp trực tuyến đã tích hợp, công khai trên Cổng DVC quốc gia	Thủ tục	861	
6.4.	Tỷ lệ TTHC được tiếp nhận trực tuyến (Chỉ thống kê đối với các TTHC trực tuyến có phát sinh hồ sơ)	%	76,33	
6.4.1.	Tổng số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận (cả trực tiếp và trực tuyến)	Hồ sơ	74.501	
6.4.2.	Số hồ sơ TTHC đã tiếp nhận trực tuyến	Hồ sơ	56.863	
6.5.	Tỷ lệ TTHC được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến	%	100	
6.5.1.	Tổng số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính (tất cả các TTHC có phát sinh phí, lệ phí,...)	Thủ tục	602	
6.5.2.	Số TTHC đã được tích hợp, triển khai thanh toán trực tuyến trên Cổng DVC quốc gia hoặc trên Cổng DVC của tỉnh	Thủ tục	602	